

Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn giải bài tập Toán lớp 2: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 (tiếp theo) trang 60, 61 - Cánh Diều được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Giải bài tập Toán 2 bài: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100 (tiếp theo) - Cánh diều

Bài 1

Tính:

$$\begin{array}{r} 25 \\ + 6 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 58 \\ + 4 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 63 \\ + 8 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 77 \\ + 7 \\ \hline \boxed{?} \end{array}$$

Phương pháp giải:

Thực hiện cộng lần lượt từ phải sang trái.

Lời giải chi tiết:

$$\begin{array}{r} 25 \\ + 6 \\ \hline \boxed{31} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 58 \\ + 4 \\ \hline \boxed{62} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 63 \\ + 8 \\ \hline \boxed{71} \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 77 \\ + 7 \\ \hline \boxed{84} \end{array}$$

Bài 2

Đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 37 + 4 \\ 29 + 9 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 46 + 5 \\ 66 + 7 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 89 + 6 \\ 53 + 8 \end{array}$$

Phương pháp giải:

- Đặt tính : Viết các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.

- Tính : Cộng các chữ số lần lượt từ phải sang trái.

Lời giải chi tiết:

$$\begin{array}{r} 37 \\ + 4 \\ \hline 41 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 29 \\ + 9 \\ \hline 38 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 46 \\ + 5 \\ \hline 51 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 66 \\ + 7 \\ \hline 73 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 89 \\ + 6 \\ \hline 95 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 53 \\ + 8 \\ \hline 61 \end{array}$$

Bài 3

Tìm chữ số bị chú ong che khuất trong mỗi phép tính sau:



Lời giải chi tiết:

+) Phép tính $36 + 7$.

Đặt tính rồi tính ta được:

$$\begin{array}{r} 36 \\ + 7 \\ \hline 43 \end{array}$$

Vậy chữ số bị chú ong che khuất là **4**.

+) Phép tính thứ hai:

Ta thấy chữ số hàng chục ở tổng và số hạng thứ nhất đều là 7, do đó phép tính đã cho là phép tính không có nhớ.

Ở hàng đơn vị, ta có $6 + 2 = 8$.

Phép tính đầy đủ như sau:

$$\begin{array}{r} 76 \\ + 2 \\ \hline 78 \end{array}$$

Vậy chữ số bị chú ong che khuất là **6**.

+) Phép tính thứ ba:

Ở hàng đơn vị ta có: $6 + 5 = 11$, do đó ta viết 1 ở hàng đơn vị, nhớ 1 sang hàng chục.

Quan sát ta thấy chữ số hàng chục ở tổng là 2, từ đó suy ra chữ số hàng chục ở số hạng thứ nhất là 1.

Phép tính đầy đủ như sau:

$$\begin{array}{r} + 16 \\ 5 \\ \hline 21 \end{array}$$

Vậy chữ số bị chú ong che khuất là **1**.

Bài 4

Nhi bật xa được 87 cm, Khôi bật xa hơn Nhi 5 cm. Hỏi Khôi bật xa được bao nhiêu xăng-ti-mét?

Phương pháp giải:

- Đọc kĩ đề bài để xác định đề bài cho biết gì (số xăng-ti-mét Nhi bật xa được, số xăng-ti-mét Khôi bật xa hơn Nhi) và hỏi gì (số xăng-ti-mét Khôi bật xa được), từ đó hoàn thành tóm tắt bài toán.

- Để tìm số xăng-ti-mét Khôi bật xa được ta lấy số xăng-ti-mét Nhi bật xa được cộng với số xăng-ti-mét Khôi bật xa hơn Nhi.

Lời giải chi tiết:

Tóm tắt

Nhi: 87 cm

Khôi bật xa hơn Nhi: 5 cm

Khôi: cm

Bài giải

Khôi bật xa được số xăng-ti-mét là:

$$87 + 5 = 92 \text{ (cm)}$$

Đáp số: 92 cm.